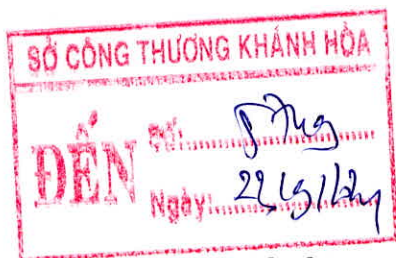


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/BSGKH/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Diên Phú, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: (+84) 0258 3770 999

Fax: (+84) 0258 3770 789

E-mail: info@sakhabeco.com

Mã số doanh nghiệp: 4201663910

Số Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 : HA 506/2.23.CIV

Ngày Cấp: 05/10/2023

Nơi cấp: Tổng cục đo lường chất lượng – Trung tâm chứng nhận phù hợp Quacert

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Bia Tươi Sài Gòn – Khánh Hòa
2. Thành phần: Nước, Malt đại mạch, ngũ cốc, hoa bia
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: hạn sử dụng (HSD), ngày sản xuất (NSX) ghi trên bao bì hoặc trên nắp keg, trên cổ chai

Stt	Loại bia	Hạn sử dụng
1	Bia tươi Sài Gòn – Khánh Hòa keg 2L, keg 30L, keg 10L	15 ngày bảo quản ở $\leq 10^{\circ}\text{C}$
2	Bia tươi Sài Gòn – Khánh Hòa chai PET (900 ml, 700 ml)	3 tháng kể từ ngày sản xuất ở điều kiện thường

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong keg inox dung tích 2L, keg 30L, keg 10L hoặc chai PET 900ml, chai PET 700ml

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: sản xuất tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa (Cụm Công Nghiệp Diên Phú, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm)

3.1. Nhãn bia tươi keg



3.2. Nhãn bia chai PET 900ml và 700 ml



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số **QCVN 6-3:2010/BYT**

Stt	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức tối đa	Phương pháp thử
1	Hàm lượng diacetyl	mg/l	0,2	TCVN 6058:1995
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	1000	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
3	E.coli	CFU/ml	Không được có	TCVN 6846:2007 (ISO 7251:2005)
4	Cl.perfringens	CFU/ml	Không được có	TCVN 4991: 2005 (ISO 7937 : 2004)
5	Coliforms	CFU/ml	Không được có	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
6	Strep.feacal	CFU/ml	Không được có	TCVN 6189-2:1996 (Hoặc phương pháp thử do nhà thầu phụ thực hiện)
7	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	100	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 09 năm 2024

P. GIÁM ĐỐC

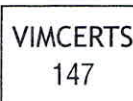


Nguyễn Quốc Khánh



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32409.05135920 MM32409.051359201	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 13/09/2024
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - KHÁNH HÒA**
Địa chỉ/ Address : **CỤM CÔNG NGHIỆP DIÊN PHÚ, XÃ DIÊN PHÚ, HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA**
Tên mẫu/ Name of sample : **BIA TƯƠI SÀI GÒN - KHÁNH HÒA**
Số lượng/ Quantity : **1**
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong bao bì kín.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **05/09/2024**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **13/09/2024**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Clostridium perfringens	CFU/mL	< 01	ISO 15213-2:2023 (*)
2	Coliforms	CFU/mL	< 01	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	CFU/mL	< 01	ISO 16649-2:2001 (*)
4	Streptococci faecal	CFU/mL	< 01	CASE.VS.0003 (2019) (Tham khảo ISO 7899-2:2000) (*)
5	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/mL	< 01	ISO 21527-1:2008 (*)
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/mL	< 01	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực.....12.95.....Quyển số.....SCT/BS

Ngày 18-09-2024



TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM
☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
☎ (84.292) 3918217 - 3918 218

✉ kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;

ketoancantho@case.vn

☎ case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 246 5255

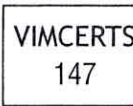
☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32409.05135920 MM32409.051359201	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 13/09/2024
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - KHÁNH HÒA
Địa chỉ/ Address : CỤM CÔNG NGHIỆP DIÊN PHÚ, XÃ DIÊN PHÚ, HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA
Tên mẫu/ Name of sample : BIA TƯƠI SÀI GÒN - KHÁNH HÒA
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/09/2024
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 13/09/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Diacetyl	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.SK.0144 (2018)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực.....13294.....Quyển số.....2.....SCT/BS

Ngày 18-09-2024

Th.S. Nguyễn Thành Duy



CÔNG CHỨNG VIÊN

Mai Hồng Lúa



Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

☎ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

☎ F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

☎ (84.292) 3918217 - 3918 218

✉ kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;

ketoancantho@case.vn

☎ case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

☎ STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

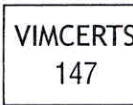
☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN32409.05135920
MM32409.051359201

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 13/09/2024

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - KHÁNH HÒA
Địa chỉ/ Address : CỤM CÔNG NGHIỆP DIÊN PHÚ, XÃ DIÊN PHÚ, HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA
Tên mẫu/ Name of sample : BIA TƯƠI SÀI GÒN - KHÁNH HÒA
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/09/2024
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 13/09/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Diacetyl	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.SK.0144 (2018)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực.....132.94.....Quyển số.....2.....SCT/BS

Ngày 18-09-2024

Th.S. Nguyễn Thành Duy



Mai Hồng Lúo



Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

9) 02 Nguyễn Văn Thù, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

9) F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

☎ (84.292) 3918217 - 3918 218

✉ kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;

ketoancantho@case.vn

☎ case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

9) STH27.18, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmientrung@case.vn

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

LIBRARY

1207 EAST 58TH STREET

CHICAGO, ILL. 60637

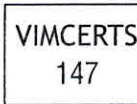
and 1207 E. 58th St.

Accession Number 1207.12
Date of Purchase 1967
Price \$100.00



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32409.05135920 MM32409.051359201	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 13/09/2024
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - KHÁNH HÒA**
Địa chỉ/ Address : **CỤM CÔNG NGHIỆP DIÊN PHÚ, XÃ DIÊN PHÚ, HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA**
Tên mẫu/ Name of sample : **BIA TƯƠI SÀI GÒN - KHÁNH HÒA**
Số lượng/ Quantity : **1**
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong bao bì kín.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **05/09/2024**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **13/09/2024**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Clostridium perfringens	CFU/mL	< 01	ISO 15213-2:2023 (*)
2	Coliforms	CFU/mL	< 01	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	CFU/mL	< 01	ISO 16649-2:2001 (*)
4	Streptococci faecal	CFU/mL	< 01	CASE.VS.0003 (2019) (Tham khảo ISO 7899-2:2000) (*)
5	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/mL	< 01	ISO 21527-1:2008 (*)
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/mL	< 01	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/ Officer in charge of laboratory : **CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH KT. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**
Số chứng thực.....13295..... Quyền số.....SCT/BS **PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR**

Ngày: **18-09-2024**
CÔNG CHỨNG VIỆN
ANH KHOA
Mai Hồng Lúo



Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM
[C] 18001105
[9] (84.28) 3911 7216
[E] casehcm@case.vn

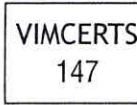
CN CẦN THƠ
[9] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[C] (84.292) 3918217 - 3918 218
[E] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;
ketoancantho@case.vn
[9] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[9] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[C] (84.258) 246 5255
[9] (84.258) 246 5355
[E] vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32409.05135920 MM32409.051359201	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 13/09/2024
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - KHÁNH HÒA
Địa chỉ/ Address : CỤM CÔNG NGHIỆP DIÊN PHÚ, XÃ DIÊN PHÚ, HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA
Tên mẫu/ Name of sample : BIA TƯƠI SÀI GÒN - KHÁNH HÒA
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/09/2024
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 13/09/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Diacetyl	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.SK.0144 (2018)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực.....13291.....Quyển số.....2.....SCT/BS

Ngày 18-09-2024

Th.S. Nguyễn Thành Duy



Mai Hồng Lúo



Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

18001105

(84.28) 3911 7216

casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

(84.292) 3918217 - 3918 218

kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;

ketoancantho@case.vn

case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

(84.258) 246 5255

(84.258) 246 5355

vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN32409.05135920
MM32409.051359201

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 13/09/2024

Tên khách hàng/ Customer

: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - KHÁNH HÒA

Địa chỉ/ Address

: CỤM CÔNG NGHIỆP DIÊN PHÚ, XÃ DIÊN PHÚ, HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

Tên mẫu/ Name of sample

: BIA TƯƠI SÀI GÒN - KHÁNH HÒA

Số lượng/ Quantity

: 1

Mô tả mẫu/ Sample description

: Mẫu đựng trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving

: 05/09/2024

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue

: 13/09/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Clostridium perfringens	CFU/mL	< 01	ISO 15213-2:2023 (*)
2	Coliforms	CFU/mL	< 01	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	CFU/mL	< 01	ISO 16649-2:2001 (*)
4	Streptococci faecal	CFU/mL	< 01	CASE.VS.0003 (2019) (Tham khảo ISO 7899-2:2000) (*)
5	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/mL	< 01	ISO 21527-1:2008 (*)
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/mL	< 01	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH KT. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
Số chứng thực.....12895.....Quyển số.....72.....SCT/B5 PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

Ngày 18-09-2024



TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

Mai Hồng Lúa

Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[g] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP. HCM
[t] 18001105
[e] (84.28) 3911 7216
[m] casehcm@case.vn

CN CÁN THỢ
[g] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[t] (84.292) 3918217 - 3918 218
[e] kinhdoanhcantho@case.vn; nhanmaucantho@case.vn;
ketoancantho@case.vn
[m] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[g] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[t] (84.258) 246 5255
[e] (84.258) 246 5355
[m] vanphongmienTrung@case.vn



CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN32409.05135920
MM32409.051359201

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 13/09/2024

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - KHÁNH HÒA
Địa chỉ/ Address : CỤM CÔNG NGHIỆP DIÊN PHÚ, XÃ DIÊN PHÚ, HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA
Tên mẫu/ Name of sample : BIA TƯƠI SÀI GÒN - KHÁNH HÒA
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/09/2024
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 13/09/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Diacetyl	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.SK.0144 (2018)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực.....13294.....Quyển số.....2.....SCT/BS

Ngày 18-09-2024

Th.S. Nguyễn Thành Duy



Mai Hồng Lúo



Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[v] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM
[t] 18001105
[s] (84.28) 3911 7216
[e] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[v] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[t] (84.292) 3918217 - 3918 218
[e] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;
ketoancantho@case.vn
[e] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[v] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[t] (84.258) 246 5255
[s] (84.258) 246 5355
[e] vanphongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32409.05135920 MM32409.051359201	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 13/09/2024
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - KHÁNH HÒA**
Địa chỉ/ Address : **CỤM CÔNG NGHIỆP DIÊN PHÚ, XÃ DIÊN PHÚ, HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA**
Tên mẫu/ Name of sample : **BIA TỪƠI SÀI GÒN - KHÁNH HÒA**
Số lượng/ Quantity : **1**
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong bao bì kín.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **05/09/2024**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **13/09/2024**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Clostridium perfringens	CFU/mL	< 01	ISO 15213-2:2023 (*)
2	Coliforms	CFU/mL	< 01	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	CFU/mL	< 01	ISO 16649-2:2001 (*)
4	Streptococci faecal	CFU/mL	< 01	CASE.VS.0003 (2019) (Tham khảo ISO 7899-2:2000) (*)
5	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/mL	< 01	ISO 21527-1:2008 (*)
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/mL	< 01	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/ **CÔNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH** **KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR**
Officer in charge of laboratory **Số chứng thực: 13295** **Quyển số: 9** **SCT/BS** **PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR**

Ngày **18-09-2024**



Mai Hồng Lúo



Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[g] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM
[t] 18001105
[s] (84.28) 3911 7216
[e] casehcm@case.vn

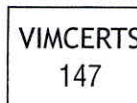
CN CÁN THO
[g] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thử, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[t] (84.292) 3918217 - 3918 218
[e] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;
ketoancantho@case.vn
[e] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[g] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[t] (84.258) 246 5255
[s] (84.258) 246 5355
[e] vanphongmienTrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32409.05135920 MM32409.051359201	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 13/09/2024
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - KHÁNH HÒA
Địa chỉ/ Address : CỤM CÔNG NGHIỆP DIÊN PHÚ, XÃ DIÊN PHÚ, HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA
Tên mẫu/ Name of sample : BIA TƯƠI SÀI GÒN - KHÁNH HÒA
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/09/2024
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 13/09/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Diacetyl	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.SK.0144 (2018)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực.....1294.....Quyển số.....2.....SCT/BS

Ngày 18-09-2024

Th.S. Nguyễn Thành Duy



Mai Hồng Lúe



Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[v] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM
[t] 18001105
[s] (84.28) 3911 7216
[e] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[v] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[t] (84.292) 3918217 - 3918 218
[e] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;
ketoancanthon@case.vn
[w] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[v] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[t] (84.258) 246 5255
[s] (84.258) 246 5355
[e] vanphongmien trung@case.vn

THE NEW YORK PUBLIC LIBRARY

ASTOR LENOX TILDEN FOUNDATION

1195 N. 4TH ST. NEW YORK, N. Y.

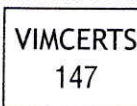
THE NEW YORK PUBLIC LIBRARY

ASTOR LENOX TILDEN FOUNDATION



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32409.05135920 MM32409.051359201	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 13/09/2024
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - KHÁNH HÒA
Địa chỉ/ Address : CỤM CÔNG NGHIỆP DIÊN PHÚ, XÃ DIÊN PHÚ, HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA
Tên mẫu/ Name of sample : BIA TƯƠI SÀI GÒN - KHÁNH HÒA
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/09/2024
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 13/09/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Clostridium perfringens	CFU/mL	< 01	ISO 15213-2:2023 (*)
2	Coliforms	CFU/mL	< 01	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	CFU/mL	< 01	ISO 16649-2:2001 (*)
4	Streptococci faecal	CFU/mL	< 01	CASE.VS.0003 (2019) (Tham khảo ISO 7899-2:2000) (*)
5	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/mL	< 01	ISO 21527-1:2008 (*)
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/mL	< 01	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/ **CHỮ CHỮNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH** KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
Officer in charge of laboratory **Sở chứng thực..... Quyển số..... SCT/PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR**

Ngày 18-09-2024



Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH CN CẦN THƠ VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[e] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM [e] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ [e] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[t] 18001105 [t] (84.292) 3918217 - 3918 218 [t] (84.258) 246 5255
[t] (84.28) 3911 7216 [e] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ; [e] (84.258) 246 5355
[e] casehcm@case.vn ketoancantho@case.vn [e] vanphongmientrung@case.vn
[e] case.com.vn

ĐẠI QUỐC. 1945